

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T T
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2022/HS-ST

Ngày: 24-01-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T T-TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đ V H

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông H V D

2. Bà C T H C

- Thư ký phiên tòa: Ông Đ V V, Thư ký Tòa án nhân dân huyện T T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T T tham gia phiên tòa: Bà N Ly, Kiểm sát Viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T T, tỉnh An Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 49/2021/TLST-HS ngày 21 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2022/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 01 năm 2022, đối với bị cáo:

Huỳnh Công T, sinh năm 1998, tại huyện T T, tỉnh An Giang.

Đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp Rò Leng, xã Châu Lăng, huyện T T, tỉnh An Giang; nơi cư trú: Ấp Rò Leng, xã Châu Lăng, huyện T T, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông H V D và bà Tr T M T (đã chết); vợ Nguyễn Thị Bạch H và 01 người con sinh năm 2020; bị cáo là con duy nhất; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 16-8-2018, bị Công an huyện T T xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc, đã chấp hành xong;

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04-9-2021 đến nay, bị cáo có mặt.

Bị hại: Ông Trần Xuân B (tên gọi khác: Bao), sinh năm 2000, nơi cư trú: Khóm 3, thị trấn Tri Tôn, huyện T T, tỉnh An Giang, có mặt.

Người có Quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Lê Minh Nh, sinh năm 1997; nơi cư trú: Ấp Tà On, xã Châu Lăng, huyện T T, tỉnh An Giang, vắng mặt;

- Ông Phù Thanh Q (tên gọi khác: Thọ), sinh năm 2003; nơi cư trú: Ấp Bằng Rò, xã Châu Lăng, huyện T T, tỉnh An Giang, có mặt;

- Bà Nguyễn Thị Bạch H, sinh năm 2000; nơi cư trú: Ấp Rò Leng, xã Châu Lăng, huyện T T, tỉnh An Giang, có mặt.

Người làm chứng:

- Ông Trần Nh C, sinh năm 2003, vắng mặt;

- Ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 2000, có mặt;

- Ông Đường Hoan Ti, sinh năm 2000, có mặt;

- Ông Trần Thanh Tu, sinh năm 1991, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 04-9-2021, Huỳnh Công T và Nguyễn Thị Bạch H đang ở nhà tại ấp Bằng Rò, xã Châu Lăng, huyện T T, thấy nhà ông Trần Nh C tổ chức uống rượu có Nguyễn Văn Th cùng Phù Thanh Q tham gia. T và H đến la rầy Thái không tụ tập sử dụng ma túy rồi xảy ra cự cãi với Q, được mọi người can ngăn. Tức giận, T về nhà điện thoại cự cãi với Q và hẹn gặp nhau tại Bến Đá, sau đó T điện thoại rủ Lê Minh Nh (anh cô cậu với T) đi tìm Q nói chuyện, Nh đồng ý. Lúc này T vào nhà lấy 01 cây dao Thái Lan giấu trong người rồi điều khiển xe mô tô biển số 67N1-448.50 chở Nh đi cùng, do không biết T mang theo dao nên Nh nhặt 01 khúc cây dài khoảng 60cm cầm theo. Khi đến khu vực ngã ba Bến Đá thuộc ấp Rò Leng, xã Châu Lăng, Nh đứng lại trông xe, còn T đi khoảng 15 mét thì gặp anh Trần Xuân B, T hỏi có phải B là người vừa nói chuyện điện thoại với T, B trả lời không biết rồi hai bên cự cãi, T dùng dao mang theo chém từ trên xuống nhiều nhát vào ngực, tay và đâm 01 nhát vào bụng của B gây thương tích. Gây thương tích xong, T ra xe cho Nh chở về, anh B được đưa đi cấp cứu. Qua làm việc, T đầu thú và thừa nhận đã gây thương tích cho anh B, đồng thời giao nộp cây dao Thái Lan.

Ngày 13-9-2021, Huỳnh Công T bị khởi tố, tạm giam để điều tra.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) cây dao Thái Lan dài 24cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 12cm, mũi dao bầu, lưỡi sắc bén, nơi rộng 1,9cm, nơi hẹp 01cm, cán gỗ dài 12cm; 01 (một) mũ B hiểm màu đen, tím; 01 (một) áo thun ngắn tay loại thể thao màu đen (thu giữ từ Huỳnh Công T);

- Xe mô tô biển số 67N1-448.50, nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter 150, màu đen, đã qua sử dụng cùng giấy chứng nhận xe số 045889 đứng tên Lê Minh Nh; 01 (một) mũ B hiêm màu đen; 01 (một) áo thun ngắn tay loại thể thao màu đen; 01 (một) quần thun loại thể thao màu trắng (thu giữ từ Lê Minh Nh);

- 01 (một) áo thun ngắn tay màu đen, cổ tròn, có logo màu trắng trước ngực trái, có vết rách kích thước 0,1 x 15cm trước ngực trái và vết rách kích thước 0,1 x 01cm trước thân áo bên trái (thu giữ từ Trần Xuân B).

Theo kết luận giám định pháp y về thương tích số 370 ngày 12-11-2021 của Trung tâm pháp y tỉnh An Giang kết luận đối với Trần Xuân B, sinh năm 2000, có các vết thương:

- Sây sát vùng giữa ngực để lại vết biến đổi sắc tố da, kích thước 2,5 x 0,1cm;

- Sẹo ngực trái đường rạch trước kích thước 04 x 0,5cm, bờ sắc gọn, màu hồng, sẹo lồi: thẩu ngực trái, tràn máu màng phổi trái, đứt cung trước sụn xương sườn VII-VIII bên trái;

- Sây sát không liên tục mặt sau 1/3 giữa cẳng tay trái để lại vết biến đổi sắc tố da, kích thước 01 x 0,5cm + 01 x 0,5cm;

Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do tất cả thương tích gây nên là 13%, thương tích do vật sắc gây nên.

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo Huỳnh Công T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng.

Bị cáo khai: Do tức giận từ việc bị cáo cùng vợ la rầy Thái không tụ tập sử dụng ma túy nhưng Q can thiệp dẫn đến cự cãi với Q, được mọi người can ngăn. Sau đó, bị cáo điện thoại cho Q hẹn gặp nhau nói chuyện và có rủ Lê Minh Nh cùng đi. Bị cáo vào nhà lấy 01 cây dao Thái Lan giấu trong người rồi điều khiển xe mô tô biển số 67N1-448.50 chở Nh đi cùng, Nh nhặt 01 khúc cây dài khoảng 60cm cầm theo. Khi đến khu vực ngã ba Bến Đá thuộc ấp Rò Leng, xã Châu Lăng, Nh đứng trông xe, còn bị cáo đi khoảng 15 mét thì gặp anh Trần Xuân B, bị cáo ngộ nhận anh B là Q nên hỏi có phải B là người vừa nói chuyện điện thoại với bị cáo, rồi hai bên cự cãi dẫn đến đánh nhau. Bị cáo dùng dao mang theo chém từ trên xuống nhiều nhát vào ngực, tay và đâm 01 nhát vào bụng của B gây thương tích. Gây thương tích xong, bị cáo ra xe cho Nh chở về nhà. Khi Công an mời làm việc, bị cáo thừa nhận đã gây thương tích cho anh B, đồng thời giao nộp cây dao Thái Lan.

Bị hại Trần Xuân B khai: Khoảng 19 giờ ngày 04-9-2021, anh B đang chơi tại nhà anh Tuyền, sau đó đi ra ngoài vệ sinh thì gặp bị cáo, bị cáo hỏi thằng kia đâu rồi, B trả lời chuyện gì thì bị cáo lấy dao ra chém vào ngực, tay và đâm vào bụng anh B. Sau đó bị cáo lên xe cho Nh chở đi. Hiện gia đình bị cáo đã bồi thường

cho anh B số tiền 41.000.000 đồng, anh B không yêu cầu bị cáo bồi thường chỉ yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên, bị cáo, bị hại và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định.

Bản cáo trạng số 02/CT-VKSTT-HS ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T T truy tố bị cáo Huỳnh Công T về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ Quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố bị cáo Huỳnh Công T về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự như nội dung cáo trạng. Sau khi đánh giá tính chất vụ án, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Huỳnh Công T từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Trần Xuân B không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đặt ra xem xét.

Về vật chứng của vụ án: Đề nghị áp dụng Điều 46; Điều 47; Điều 48 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, xử lý:

Tuyên tịch thu tiêu hủy vật chứng là công cụ phạm tội không có giá trị, gồm: 01 (một) cây dao Thái Lan dài 24cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 12cm, mũi dao bầu, lưỡi sắc bén, nơi rộng 1,9cm, nơi hẹp 01cm, cán gỗ dài 12cm. Vật chứng không có giá trị mà bị cáo và anh Nh không yêu cầu nhận lại: 01 (một) mũ B hiểm màu đen, tím; 01 (một) áo thun ngắn tay loại thể thao màu đen; 01 (một) áo thun ngắn tay màu đen, cổ tròn, có logo màu trắng trước ngực trái, có vết rách kích thước 0,1 x 15cm trước ngực trái và vết rách kích thước 0,1 x 01cm trước thân áo bên trái; 01 (một) mũ B hiểm màu đen; 01 (một) áo thun ngắn tay loại thể thao màu đen; 01 (một) quần thun loại thể thao màu trắng.

Đối với xe mô tô biển số 67N1-448.50, nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter 150, màu đen, đã qua sử dụng cùng giấy chứng nhận xe số 045889 đứng tên Lê Minh Nh. Qua điều tra xác định không liên quan đến vụ án, đây là tài sản hợp pháp của anh Lê Minh Nh nên đề nghị trả lại cho anh Nh.

Đối với Lê Minh Nh có hành vi đi cùng bị cáo T, nhưng khi đi Nh không có thỏa thuận, bàn bạc về việc đi đánh nhau, không biết bị cáo T mang theo hung khí và cũng không tham gia đánh anh B nên Cơ quan cảnh sát điều tra không xử lý trách nhiệm hình sự là phù hợp.

Bị cáo không nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tri Tôn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tri Tôn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm Quyền, trình tự, thủ tục Quyết định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai bị cáo đã khai nhận tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, Kết luận giám định pháp y số 370 ngày 12-11-2021 cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được trong quá trình điều tra. Từ đó, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 04-9-2021, do tức giận từ việc bị cáo cùng vợ la rầy Thái nhưng Q can thiệp nên bị cáo điện hẹn Q nói chuyện. Sau đó, bị cáo lấy 01 cây dao Thái Lan giấu trong người rồi điều khiển xe mô tô chở Nh đến khu vực ngã ba Bến Đá thuộc ấp Rò Leng, xã Châu Lăng và gặp anh Trần Xuân B, bị cáo ngộ nhận anh B là Q nên cự cãi dẫn đến đánh nhau. Bị cáo dùng dao mang theo chém từ trên xuống nhiều nhát vào ngực, tay và đâm 01 nhát vào bụng của B với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 13%. Do cây dao Thái Lan mà bị cáo sử dụng để gây thương tích cho anh B là loại hung khí nguy hiểm, đồng thời giữa anh B với bị cáo không quen biết nhau, không có mâu thuẫn gì nhưng bị cáo lại dùng dao chém, đâm anh B, đây là hành vi mang tính côn đồ của bị cáo, nên cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T T truy tố bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi dùng dao Thái Lan chém, đâm sẽ gây nên thương tích, ảnh hưởng đến tính mạng, sức khỏe của anh B, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội rất cương Quyết, hung hăng côn đồ, mặc dù không có mâu thuẫn với bị hại nhưng bị cáo thực hiện bất chấp hậu quả xảy ra.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của bị hại mà còn ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Sức khỏe của con người là vốn quý được pháp luật B vệ, bị cáo là người đã trưởng thành có đủ nhận thức về điều đó, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội rất cương Quyết, hung hăng côn đồ. Vì vậy, cần phải áp dụng một chế tài hình phạt tương xứng với

tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo sớm trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời cũng nhằm răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Nhận thấy, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có sự thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội đã tác động gia đình khắc phục hậu quả bồi thường thiệt hại cho bị hại, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, do đó khi lượng hình Hội đồng xét xử có xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng theo Q định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Trần Xuân B không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đặt ra xem xét.

[7] Về vật chứng của vụ án:

Cơ quan điều tra đã thu giữ của bị cáo 01 (một) cây dao Thái Lan dài 24cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 12cm, mũi dao bầu, lưỡi sắc bén, nơi rộng 1,9cm, nơi hẹp 01cm, cán gỗ dài 12cm; 01 (một) mũ B hiêm màu đen, tím; 01 (một) áo thun ngắn tay loại thể thao màu đen. Xét cây dao là công cụ mà bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội, mũ B hiêm và áo thun bị cáo không yêu cầu nhận lại, những vật chứng này không có giá trị nên tuyên bố tịch thu tiêu hủy.

Thu giữ của Lê Minh Nh 01 xe mô tô biển số 67N1-448.50, nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter 150, màu đen, đã qua sử dụng cùng giấy chứng nhận xe số 045889 đứng tên Lê Minh Nh; 01 (một) mũ B hiêm màu đen; 01 (một) áo thun ngắn tay loại thể thao màu đen; 01 (một) quần thun loại thể thao màu trắng. Đối với xe mô tô cùng giấy đăng ký xe qua điều tra các định không liên quan đến vụ án, anh Nh yêu cầu được nhận lại nên trả lại cho anh Nh là có căn cứ. Riêng mũ B hiêm cùng áo thun, quần thun anh Nh không yêu cầu nhận lại, đây là vật chứng không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

Thu giữ của Trần Xuân B 01 (một) áo thun ngắn tay màu đen, cổ tròn, có logo màu trắng trước ngực trái, có vết rách kích thước 0,1 x 15cm trước ngực trái và vết rách kích thước 0,1 x 01cm trước thân áo bên trái. Anh B không yêu cầu nhận lại nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với Lê Minh Nh có hành vi đi cùng bị cáo T, nhưng Nh không có thỏa thuận, bàn bạc về việc đi đánh nhau, không biết bị cáo T mang theo hung khí và cũng không tham gia đánh anh B nên Cơ quan cảnh sát điều tra không xử lý trách nhiệm hình sự là có căn cứ.

[8] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Q định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí.

Vì các lẽ trên,

QUẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Công T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Huỳnh Công T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 04-9-2021 (bốn tháng chín năm hai nghìn không trăm hai mươi mốt).

Căn cứ vào các Điều 46; Điều 47; Điều 48 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cây dao Thái Lan dài 24cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 12cm, mũi dao bầu, lưỡi sắc bén, nơi rộng 1,9cm, nơi hẹp 01cm, cán gỗ dài 12cm. Vật chứng không có giá trị mà bị cáo và anh Nh không yêu cầu nhận lại: 01 (một) mũ B hiem màu đen, tím; 01 (một) áo thun ngắn tay loại thể thao màu đen; 01 (một) áo thun ngắn tay màu đen, cổ tròn, có logo màu trắng trước ngực trái, có vết rách kích thước 0,1 x 15cm trước ngực trái và vết rách kích thước 0,1 x 01cm trước thân áo bên trái; 01 (một) mũ B hiem màu đen; 01 (một) áo thun ngắn tay loại thể thao màu đen; 01 (một) quần thun loại thể thao màu trắng.

Trả cho anh Lê Minh Nh xe mô tô biển số 67N1-448.50, nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter 150, màu đen, đã qua sử dụng cùng giấy chứng nhận xe số 045889 đứng tên Lê Minh Nh.

(Vật chứng do Chi cục thi hành án dân sự huyện T T quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06-01-2012 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra- Công an huyện T T với Chi cục thi hành án dân sự huyện T T).

Căn cứ Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo Huỳnh Công T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại có Quyền kháng cáo. Trường hợp vắng mặt được Quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo Q định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có Qền thỏa thuận thi hành án, Qền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo Q định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Q định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự .

Nơi nhận:

- VKSND huyện T T (2);
- TAND tỉnh An Giang (1);
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang (1);
- Cơ quan THAHS, HTTP (2);
- Phòng hồ sơ (1);
- Chi cục THADS huyện T T (1);
- Bộ phận THAHS Tòa án (1);
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ,
- Lưu văn phòng (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đ V H